

## VỀ NHỮNG MỤC TIÊU TRONG KẾ HOẠCH KTTV 1996 - 2000

Huỳnh Văn Anh

Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính

Cả nước đang rầm rập bước chân đi nốt quãng đường còn lại của thế kỷ 20. Trong khí thế chung đó, ngành KTTV cũng khẩn trương trên bước đường kết thúc kế hoạch 5 năm 1991 - 1995, bắt tay chuẩn bị cho kế hoạch 1996 - 2000, những năm chuẩn bị hành trang tiến vào thế kỷ 21.

*Nhìn lại 5 năm qua...*

Những năm đầu của thập kỉ 90, khi thực hiện Chỉ thị 249 của HDBT (nay là CP) "về tăng cường công tác KTTV, nâng cao hiệu quả phục vụ phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai, phục vụ sản xuất và đời sống", chúng ta đã xây dựng đề án "Nâng cao năng lực và hiệu quả phục vụ kinh tế xã hội của ngành KTTV" với 5 chương trình mục tiêu:

- Chương trình Đảm bảo dung lượng và chất lượng điều tra cơ bản KTTV và môi trường (chương trình 1).
- Chương trình Nghiên cứu khoa học và công nghệ (chương trình 2)
- Chương trình Đưa kết quả KTTV phục vụ sản xuất và đời sống (chương trình 3).
- Chương trình Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế (chương trình 4)
- Chương trình Củng cố tổ chức và đổi mới cơ chế quản lý (chương trình 5).

Các chương trình mục tiêu đã cử chủ nhiệm và được sự lãnh đạo chặt chẽ của Tổng cục, sự tận tâm của đội ngũ thực hiện nên đã đạt được những kết quả bước đầu đáng phấn khởi.

Về công tác điều tra cơ bản, đã chặn lại được tình trạng xuống cấp của mạng lưới trạm KTTV. Trừ một vài trạm ở nơi xa xôi, điều kiện xây dựng khó khăn, giao thông cách trở, chưa tiến hành xây dựng kiên cố, còn lại hầu hết các trạm đã được sửa sang xây dựng mới. Máy đo của các trạm cũng bước đầu được thay thế chủng loại, thay đổi máy cũ. Đặc biệt, đã xóa bỏ được về cơ bản máy gió Vild, thay thế bước đầu bằng máy gió tự báo, thay đổi toàn bộ khí áp biểu thủy ngân, thay dần thủy chỉ (cọc) đo mực nước bằng các loại máy đo tự ghi hoặc truyền tín hiệu hiện số từ tuyến đo vào trạm.

Song song với việc thay đổi máy đã tổ chức hệ thống máy chuẩn mẫu và kiểm định. Tổng cục đã được nhà nước ủy quyền kiểm định một số đại lượng

do... Đã cơ bản hoàn thành xây dựng hệ thống mốc cao độ thống nhất trong cả nước, và đã có quyết định cho chính thức sử dụng hệ thống mốc cao độ trên toàn mạng lưới trạm nằm trên đất liền. Bổ sung hệ thống qui trình qui phạm và đang tiếp tục xây dựng thêm nhằm hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp qui quản lý kỹ thuật.

Đặc biệt, đã trình Nhà nước ban hành Pháp lệnh về khai thác và bảo vệ công trình KTTV. Đây là văn bản pháp luật cao nhất cho tới nay, trực tiếp đối với công tác khí tượng - thủy văn.

Tóm lại, cho đến nay về cơ bản, có thể nói rằng đã chấm dứt được tình trạng sa sút, xuống cấp của hoạt động mạng lưới trạm kéo dài trong nhiều năm trước đây.

Về công tác dự báo, phục vụ KTTV, đã có bước phát triển mới do khai thác các kỹ thuật tiến bộ đã được trang bị. Đã đầu tư để hoàn thành dự án trang bị máy thông tin cho mạng lưới thông tin và dự báo; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ máy thông tin diên đở tự động, xây dựng mạng truyền số liệu cục bộ (LAN) ở Trung tâm dự báo. Đặc biệt đã đầu tư tập trung để tăng cường khả năng thông tin dự báo mưa lớn, bão lũ ở Miền Trung. Nhờ đó, chất lượng dự báo KTTV và thông tin có tiến bộ rõ rệt, đạt mức chính xác, đảm bảo độ tin cậy, nâng cao hiệu quả phục vụ kinh tế, xã hội, phát triển phục vụ chuyên ngành, chuyên đề cho các cơ sở sản xuất. Đặc biệt, dự báo phục vụ chuyên ngành khai thác dầu khí và năng lượng có hiệu quả cao.

Công tác khoa học và công nghệ trong 5 năm qua cũng được tăng cường và định hướng tốt hơn do được đầu tư khá, theo chương trình khai thác và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ. Các đề tài cấp nhà nước và cấp tổng cục đều tập trung theo hướng nghiên cứu sâu về khí hậu, thời tiết, thủy văn, môi trường phục vụ sản xuất, phòng chống thiên tai, khai thác hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Triển khai áp dụng nhiều kỹ thuật tiến bộ trong các lĩnh vực thông tin, dự báo, quan trắc và chỉnh lý số liệu, góp phần cải tiến và hiện đại hóa máy đo KTTV.

Hoạt động của công tác hợp tác quốc tế rộn rịp theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa, đáp ứng mục tiêu thu hút vốn, công nghệ, đào tạo cán bộ và nâng cao uy tín ngành KTTV Việt Nam... Duy trì hợp tác với Liên bang Nga theo thỏa thuận giữa hai nước theo cơ chế mới trong việc khảo sát biển thu được nhiều tài liệu có ý nghĩa khoa học. Khôi phục và phát triển quan hệ hợp tác với Trung Quốc trên các lĩnh vực thông tin, dự báo, đào tạo cán bộ và trang thiết bị chuyên ngành KTTV. Thực hiện ngày càng tốt hơn nghĩa vụ và quyền lợi của nước thành viên Tổ chức khí tượng thế giới, mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế khác.

Công tác củng cố tổ chức, đổi mới cơ chế quản lý, đào tạo cán bộ được

triển khai mạnh mẽ theo chương trình, mục tiêu đã tạo thuận lợi và sức mạnh cho các hoạt động của Ngành. Nổi bật là đã sắp xếp lại tổ chức của Tổng cục theo Nghị định 62 CP của nhà nước. Đây là việc làm mang ý nghĩa chiến lược trên bước đường củng cố và xây dựng Ngành khí tượng thủy văn, tạo cơ sở để bước vào thế kỷ 21.

### *Hướng tới năm 2000...*

Nếu trong kế hoạch 1991 - 95, mục tiêu phấn đấu là chống xuống cấp, đặt nền móng để phát triển, thì những năm còn lại của thế kỷ 20 này sẽ là những năm nỗ lực để tiếp tục đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ, thực hiện một bước hiện đại hóa Ngành khí tượng - thủy văn tiến kịp và hòa nhập trình độ chung của các nước trong khu vực Đông Nam Á, phục vụ có hiệu quả phòng chống thiên tai, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Thực hiện mục tiêu chung đó, mỗi hướng công tác chính của Ngành cần phác họa những mục tiêu phải đạt tới, để đến năm 2000 nâng được trình độ chung của Ngành KTTV lên, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, "phấn đấu vượt qua tình trạng nước nghèo kém phát triển, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng và an ninh, tạo điều kiện cho đất nước phát triển nhanh hơn vào đầu thế kỷ 21."

#### **1. Về củng cố và hoàn thiện mạng lưới trạm**

Có thể xem mạng lưới trạm KTTV là rường cột để tòa lâu đài khí tượng thủy văn phát triển. Mạng lưới trạm được củng cố vững chắc với cơ sở trạm khàng trang, chịu đựng được phong ba bão táp, với máy móc hiện đại, đo đạc chính xác, truyền tin nhanh chóng các yếu tố khí tượng thủy văn, môi trường, với đội ngũ quan trắc viên có tâm huyết, yêu ngành yêu nghề, có trình độ sử dụng các trang thiết bị hiện đại... là mục tiêu phấn đấu trong những năm tới.

Thành tựu trong thời gian qua mới ngăn chặn được tình trạng xuống cấp của mạng lưới. Năm năm tới vươn lên củng cố, xây dựng theo hướng hiện đại. Phải xây dựng lại khoảng 100 trạm, còn lại phải thường xuyên tu bổ, sửa sang... nhất là sau mỗi mùa mưa bão lũ, phải kịp thời khắc phục những thiệt hại do thiên tai gây ra.

Đổi mới, trang bị lại máy đo trên mạng lưới trạm KTTV và môi trường theo hướng tự động, bán tự động, tự ghi và hiện số. Trang bị một số trạm phao đo ngoài biển truyền số liệu tự động. Tiếp tục thay đổi trang bị máy đo cao không cho các trạm để đồng nhất thiết bị mới, đảm bảo độ chính xác của số liệu. Trang bị hệ thống trạm rada thời tiết, theo dõi bão, bắt đầu từ việc lắp đặt hệ thống rada thời tiết ở Tam Kỳ, nhằm từng bước thực hiện qui hoạch mạng rada thời tiết trên toàn lãnh thổ.

Đi đôi với việc trang bị lại máy đo, cần phải tăng cường tổ chức và cơ sở vật

chất cho công tác thanh tra mạng lưới, cho công tác kiểm định, kiểm chuẩn, hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp qui về đo lường chất lượng KTTV nhằm bảo đảm độ chính xác số liệu quan trắc, đo đạc trên mạng lưới trạm KTTV.

## 2 - Về hiện đại hóa một bước công tác dự báo KTTV

Trước hết phải hiện đại hóa công tác thông tin chuyên ngành. Cùng với sự phát triển của Ngành Bưu điện, nhanh chóng tổ chức lại mạng thông tin máy tính hóa từ trạm về tỉnh và Đài khu vực, lên Trung tâm quốc gia dự báo KTTV, và đi đến các trung tâm quốc tế và ngược lại. Trung tâm quốc gia dự báo KTTV phải được trang bị đủ mạnh, có các kênh liên lạc tốc độ cao để thu nhận thông tin từ các trung tâm quốc tế và từ chín Đài khu vực trong nước, tổng hợp, xử lý và truyền lại cho các Đài khu vực số liệu, biểu đồ, bản đồ cần thiết cho công tác dự báo và phục vụ các khu vực dân sinh, kinh tế.

Ngoài thông tin từ các trạm mặt đất, cần nhanh chóng trang bị hệ thống thu số liệu từ vệ tinh đa phổ với độ phân giải cao để theo dõi chặt chẽ và dự báo kịp thời các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm như: bão, lũ lụt, mưa lớn, không khí lạnh....

## 3 - Tăng cường cơ sở vật chất, từng bước hiện đại hóa công tác tư liệu KTTV

Trang bị hệ máy tính chuyên dùng cho công tác tư liệu, cùng các phần mềm để chỉnh lý, cung cấp, trao đổi và quản lý số liệu KTTV hòa nhập với kỹ thuật đang dùng của Tổ chức khí tượng thế giới.

## 4 - Đẩy mạnh nghiên cứu đánh giá tài nguyên và điều kiện khí hậu, tài nguyên nước của từng vùng, điều kiện KTTV biển để phục vụ các yêu cầu phát triển kinh tế và bảo vệ thiên nhiên, môi trường.

Công tác nghiên cứu khoa học tiến hành theo phương thức hợp đồng giữa cơ quan (người) sử dụng và cơ quan nghiên cứu nhằm làm cho công tác nghiên cứu có mục tiêu xác định và kết quả nghiên cứu được nhanh chóng sử dụng. Các đề tài nghiên cứu cấp nhà nước sẽ do nhà nước đặt hàng và đầu tư, các đề tài nghiên cứu cấp Tổng cục do Tổng cục đặt hàng và đầu tư. Các ngành, các cơ quan, địa phương theo yêu cầu của mình sẽ hợp đồng với các cơ quan nghiên cứu KTTV để thực hiện. Để tạo điều kiện cho Viện KTTV phát triển, cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng Viện KTTV với những máy móc thí nghiệm cần thiết, xứng đáng là cơ quan nghiên cứu đầu ngành, đủ sức hợp tác nghiên cứu với các nước, nhận các chương trình, đề tài nghiên cứu theo kế hoạch của Tổ chức khí tượng thế giới.

Những vấn đề nêu trên chỉ là mục tiêu của từng hướng hoạt động chủ yếu của Ngành. Để trở thành kế hoạch cần phải có sự đánh giá sâu hơn, lượng hóa những nhiệm vụ đã hoàn thành, trên cơ sở đó, đề ra được các chỉ tiêu cần đạt.

Để đẩy mạnh các hoạt động của Ngành nhằm đạt được mức hòa nhập trình độ chung các nước trong khu vực theo những mục tiêu và mức độ mà kế hoạch 5 năm của Ngành đề ra, thiết nghĩ phải có nhiều biện pháp để triển khai thực hiện từng vấn đề từ nhỏ đến lớn.